

Số: 3974/SYT-CCDS

Quảng Ninh, ngày 11 tháng 6 năm 2026

V/v triển khai Nghị định số
168/2026/NĐ-CP ngày 15/5/2026
của Chính phủ

Kính gửi: - Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh;
- Các Sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh;
- Ủy ban Nhân dân các xã, phường, đặc khu.

Thực hiện Luật Dân số số 113/2025/QH15; Quyết định số 153/QĐ-TTg ngày 20/01/2026 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch triển khai thi hành Luật Dân số số 113/2025/QH15; Nghị định số 168/2026/NĐ-CP ngày 15/5/2026 của Chính phủ “Quy định chi tiết một số điều và biện pháp tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Dân số”.

Để triển khai kịp thời, đảm bảo đúng quy định các chính sách của Trung ương cho người dân trên địa bàn tỉnh, Sở Y tế đề nghị các cơ quan, đơn vị theo chức năng, nhiệm vụ nghiên cứu, triển khai Nghị định số 168/2026/NĐ-CP ngày 15/5/2026 của Chính phủ (*đính kèm*), trong đó lưu ý một số nội dung sau:

I. Triển khai các chính sách theo quy định của Nghị định số 168/2026/NĐ-CP

1. Chính sách Chế độ nghỉ thai sản khi sinh con thứ hai

- Thực hiện theo Điều 2 của Nghị định số 168/2026/NĐ-CP.
- Thủ tục hưởng chế độ nghỉ thai sản khi sinh con thứ hai thực hiện theo pháp luật về bảo hiểm xã hội và quy trình giải quyết hưởng các chế độ bảo hiểm xã hội, chi trả các chế độ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp của Bộ trưởng Bộ Tài chính.

2. Chính sách hỗ trợ tài chính khi sinh con

- Thực hiện theo Điều 3¹ của Nghị định số 168/2026/NĐ-CP.
- Chủ tịch Ủy ban Nhân dân xã, phường, đặc khu căn cứ thông tin từ hệ thống liên thông thủ tục đăng ký khai sinh, cơ sở dữ liệu quốc gia dân cư, ứng dụng định danh quốc gia (VneID) và các cơ sở dữ liệu có sẵn để quyết định hỗ trợ kinh phí và thực hiện chi trả cho phụ nữ sinh con theo quy định tại khoản 1 Điều 3 cùng với thời điểm đăng ký khai sinh.

- Thời gian áp dụng:

¹ Mức hỗ trợ tài chính tối thiểu là 2.000.000 đồng/phụ nữ khi sinh con.

+ Chính sách trên áp dụng từ ngày 01/7/2026 đối với đối tượng quy định tại Điểm a, Khoản 1 Điều 3 Nghị định 168/2026/NĐ-CP (*Phụ nữ dân tộc thiểu số rất ít người theo quy định của Chính phủ*).

+ Áp dụng từ ngày 01/01/2027 đối với các đối tượng quy định tại điểm b², điểm c³ Khoản 1 Điều 3 Nghị định 168/2026/NĐ-CP.

3. Về chăm sóc người cao tuổi tại nhà, tại cộng đồng

Thực hiện theo Điều 4,5,6,7,8 của Nghị định số 168/2026/NĐ-CP và văn bản hướng dẫn chuyên môn chăm sóc người cao tuổi tại nhà, tại cộng đồng của Bộ Y tế.

4. Chính sách khám sàng lọc một số bệnh bẩm sinh trước sinh và sơ sinh

Thực hiện theo Điều 9, Điều 10 của Nghị định số 168/2026/NĐ-CP.

- Hiện nay Sở Y tế đang triển khai xây dựng trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt định mức kinh tế kỹ thuật làm cơ sở xây dựng giá cho gói dịch vụ sàng lọc trước sinh và gói sàng lọc sơ sinh. Sau khi Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt giá gói dịch vụ, các cơ sở y tế thực hiện thu thập mẫu và cơ sở y tế thực hiện các kỹ thuật sàng lọc một số bệnh bẩm sinh trước sinh và sơ sinh được hỗ trợ chi phí theo mức giá quy định. Mức hỗ trợ trên được chi trực tiếp cho cơ sở y tế thu thập mẫu và cơ sở thực hiện các kỹ thuật sàng lọc (*không chi trả cho người đối tượng thụ hưởng*).

- Phương thức thực hiện khám sàng lọc các bệnh bẩm sinh trước sinh và sơ sinh thực hiện theo quy định pháp luật về giao nhiệm vụ hoặc đặt hàng hoặc đấu thầu cung cấp sản phẩm, dịch vụ công sử dụng ngân sách nhà nước từ nguồn kinh phí chi thường xuyên.

- Đối với cơ sở thực hiện sàng lọc trước sinh, sơ sinh khi được Nhà nước đặt hàng giao hoặc nhiệm vụ mà chưa đủ năng lực thực hiện toàn bộ gói dịch vụ thì được phép ký hợp đồng hỗ trợ chuyên môn với các cơ sở y tế khác đáp ứng đủ năng lực chuyên môn.

Trong thời gian chờ cấp có thẩm quyền phê duyệt giá gói dịch vụ, mức hỗ trợ khám sàng lọc các bệnh bẩm sinh trước sinh và sơ sinh theo chi phí thực tế phát sinh của cơ sở thu thập mẫu và cơ sở y tế thực hiện các kỹ thuật sàng lọc nhưng tối đa không vượt quá 900.000 đồng/trường hợp đối với sàng lọc các bệnh bẩm sinh trước sinh và không vượt quá 600.000 đồng/trường hợp sàng lọc các bệnh bẩm sinh sơ sinh (*không thanh toán theo “giá dịch vụ theo yêu cầu” của đơn vị*).

- Thời gian và đối tượng thực hiện hỗ trợ:

² Phụ nữ ở tỉnh, thành phố có mức sinh dưới mức sinh thay thế (Theo công bố của Cơ quan thống kê Trung ương về tình trạng mức sinh hằng năm;

³ Phụ nữ sinh đủ 02 con trước 35 tuổi.

a) Từ ngày 01 tháng 07 năm 2026 đến ngày 31 tháng 12 năm 2026: Phụ nữ mang thai và trẻ sơ sinh thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, bảo trợ xã hội; xã thuộc vùng dân tộc thiểu số và miền núi, biên giới, hải đảo được sử dụng miễn phí gói dịch vụ theo quy định tại Điều 9, Nghị định 168/2026/NĐ-CP.

+ Mức hỗ trợ: Theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 10, Nghị định số 168/2026/NĐ-CP.

+ Nguồn kinh phí: Do ngân sách địa phương chi trả.

b) Từ ngày 01 tháng 01 năm 2027: Tất cả phụ nữ mang thai và trẻ sơ sinh được hưởng hỗ trợ gói dịch vụ quy định tại Điều 9, Nghị định số 168/2026/NĐ-CP.

+ Mức hỗ trợ theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 10, Nghị định số 168/2026/NĐ-CP.

+ Kinh phí hỗ trợ: Ngân sách nhà nước chi từ Chương trình mục tiêu quốc gia về chăm sóc sức khỏe, dân số và phát triển giai đoạn 2026 - 2035 đến khi danh mục các bệnh khám sàng lọc trước sinh và sơ sinh được cấp có thẩm quyền quy định trong danh mục bệnh được hưởng bảo hiểm y tế theo lộ trình tăng mức đóng bảo hiểm y tế và khả năng cân đối quỹ bảo hiểm y tế.

5. Chính sách, chế độ cho cộng tác viên dân số

Thực hiện theo Điều 11 của Nghị định số 168/2026/NĐ-CP.

Kinh phí chi trả thù lao hằng tháng cho cộng tác viên dân số theo quy định tại khoản 2, Điều 11, Nghị định số 168/2026/NĐ-CP do ngân sách địa phương bảo đảm.

Trường hợp mức thù lao mới của cộng tác viên dân số cao hơn mức hiện hưởng thì cộng tác viên dân số hưởng mức đang hiện hưởng đến hết năm 2026, phần chênh lệch thù lao từ ngày 01 tháng 7 năm 2026 đến ngày 31 tháng 12 năm 2026 sẽ được chi trả vào năm 2027.

II. Tổ chức thực hiện

1. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, các Sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh, Báo và Phát thanh, Truyền hình tỉnh, Ủy ban Nhân dân các xã, phường, đặc khu

Theo chức năng, nhiệm vụ tăng cường công tác phổ biến, quán triệt, tuyên truyền đến người dân các chính sách theo quy định tại Nghị định số 168/2026/NĐ-CP của Chính phủ “*Quy định chi tiết một số điều và biện pháp tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Dân số*”.

2. Đề nghị Sở Tài chính

Hướng dẫn các Sở, ngành, địa phương xây dựng dự toán, trình cấp có thẩm quyền bố trí kinh phí và thực hiện chi trả các chế độ, chính sách theo quy định của Nghị định.

3. Đề nghị Sở Xây dựng

Hướng dẫn, theo dõi mức độ đáp ứng của các công trình cơ sở hạ tầng, dịch vụ tiện ích trong công tác quy hoạch đô thị và nông thôn, nhà ở xã hội và phát triển đô thị phù hợp với người cao tuổi trên địa bàn tỉnh.

4. Đề nghị UBND các xã, phường, đặc khu

- Triển khai có hiệu quả các chính sách quy định tại Nghị định 168/2026/NĐ-CP đến người dân trên địa bàn, đảm bảo kịp thời, đúng quy định của Trung ương.

- Thực hiện chi trả hỗ trợ tài chính khi sinh con tại Điều 3 và theo lộ trình quy định tại Nghị định số 168/2026/NĐ-CP.

- Định kỳ xây dựng, bố trí kinh phí để triển khai thực hiện các chính sách tại Nghị định số 168/2026/NĐ-CP theo quy định tài chính hiện hành.

Sở Y tế đề nghị các cơ quan, đơn vị, địa phương quan tâm, triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Ban Giám đốc Sở Y tế;
- Các phòng chuyên môn Sở Y tế;
- Các đơn vị trực thuộc Sở Y tế;
- Phòng VHXXH các xã, phường, đặc khu;
- Trạm Y tế các xã, phường, đặc khu;
- Lưu: VT, CCDS.03.

GIÁM ĐỐC

Bùi Mạnh Hùng